

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 18-12-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế

Bà Dương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2020/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 10/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/QĐPT-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã H, huyện ĐH, Thái Nguyên.

Tạm Trú: Tổ 6, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Lộc Mạnh K, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã H, huyện ĐH, Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Người kháng cáo: Anh Lộc Mạnh K là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị Phạm Thị T và anh Lộc Mạnh K kết hôn ngày 13/9/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh

K có tìm hiểu nhau khoảng hơn một năm, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị về ở chung với gia đình anh K tại xã H, huyện ĐH. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng mâu thuẫn bắt đầu xảy ra vào đầu năm 2015 khi chị phát hiện anh K sử dụng ma túy và đang dùng thuốc Methdone thay thế ma túy tại trạm y tế thị trấn CC, huyện ĐH. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh K vẫn sử dụng ma túy, dẫn đến anh chị thường xảy ra cãi vã, xô sát nhau. Đến đầu năm 2019 chị phát hiện anh K vẫn sử dụng ma túy. Cũng từ đầu năm 2019 chị đã thuê nhà tại phường TĐ, thành phố Thái Nguyên sinh sống và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị không còn yêu thương anh K nữa, K quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Lộc Mỹ C, sinh ngày 21/3/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị T đang làm công nhân tại Công ty Samsung Thái Nguyên, có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng và có nơi ở ổn định.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lộc Mạnh K trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T kết hôn ngày 13/9/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu khoảng hơn một năm, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2016 khi con anh được 17 tháng tuổi chị T đi làm công ty còn anh ở nhà nuôi con, từ lúc chị T đi làm không quan tâm đến gia đình, con cái, ít khi gửi tiền về nuôi con. Anh đã góp ý nhiều lần nhưng chị T không thay đổi tính nết. Đến năm 2019 chị T đi thuê nhà tại phường TĐ, thành phố Thái Nguyên sinh sống. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh không nhất trí, mà muốn chị T nghĩ lại để anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Hiện anh là lao động tự do, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng /tháng. Anh K thừa nhận có sử dụng heroin từ năm 2014 và đang uống thuốc methdon thay thế tại trạm y tế thị trấn CC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Lộc Mỹ C, sinh ngày 21/3/2014 hiện đang chung sống cùng anh tại xã H. Nếu chị T cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý. Khi ly hôn anh K xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung. Không cho vay, nợ chung.

Với nội dung trên, tại bản án số 10/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lộc Mạnh K.

2. *Về con chung*: Giao con chung của chị Phạm Thị T và anh Lộc Mạnh K là Lộc Mỹ C, sinh ngày 21/3/2014 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc nuôi con chung của chị T được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K cho đến khi có yêu cầu.

Anh Lộc Mạnh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị T không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2020 anh Lộc Mạnh K có đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Lộc Mỹ C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lộc Mạnh K giữ nguyên nội dung đã kháng cáo. Anh K cung cấp bảng kê khai điều kiện sinh hoạt và thu nhập kinh tế của anh K có dấu xác nhận của UBND xã H, huyện ĐH.

Anh K trình bày: Anh có nhà ở và có tài sản riêng, có thu nhập kinh tế ổn định đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Cháu Lộc Mỹ C hiện nay đang học lớp 1A Trường tiểu học xã Q, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Chị T hàng ngày đi làm công nhân theo ca kíp, ở nhà thuê, không có nhà riêng, không đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung. Anh K mong muốn Tòa án xét lại bản án sơ thẩm để anh được quyền nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị T trình bày: Cháu C là con gái còn nhỏ rất cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ, anh K là người nghiện ma túy do vậy chị T không nhất trí để anh K trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bác kháng cáo của anh Lộc Mạnh K, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐH tỉnh Thái Nguyên. Về án phí, anh K phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lộc Mạnh K làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của K về việc xin nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh K và chị T có một con chung là Lộc Mỹ C, sinh ngày 21/3/2014. Theo các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của anh K và chị T tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện. Về điều kiện chăm sóc giáo dục con chung. Anh K và chị T đều có đủ điều kiện để chăm sóc giáo dục con chung. Tuy nhiên, cháu Lộc Mỹ C là con gái, còn nhỏ. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên và giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục con Lộc Mỹ C, sinh ngày 21/3/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh K cho rằng chị T không đủ điều kiện để chăm sóc con chung là không có căn cứ. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của anh K đề nghị được nuôi con chung Lộc Mỹ C, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh K phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Lộc Mạnh K, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2020/HNGĐ -ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lộc Mạnh K.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Phạm Thị T và anh Lộc Mạnh K là Lộc Mỹ C, sinh ngày 21/3/2014 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục. Việc nuôi con chung của chị T được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K cho đến khi có yêu cầu.

Anh Lộc Mạnh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005056 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Lộc Mạnh K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0005161 ngày 19/10/2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện ĐH;
- THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quế - Dương Thị Liên

Lê Thị Hồng Phương

Nơi nhận:

- TAND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- VP TAT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

